



20-21-HKI Final Test-ATTT-2021-01-25-1240

An toàn thông tin (Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studocu

Question: No question text available

Question: No question text available

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Điều nào sau
đây KHÔNG đúng khi nói về lỗ hổng Zero-day
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Là lỗ hổng
phá hoại hệ thống trong vòng một ngày
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Là

lỗ hổng nhà sản xuất chưa kịp vá</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Là

lỗ hổng hacker chưa công bố rộng rãi</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Là lỗ hổng nguy hiểm khi tấn công vào hệ thống
chưa có giải pháp bảo vệ

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Các giải pháp mã hóa
KHÔNG đảm bảo được tính chất nào

sau đây
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tính
sẵn sàng
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Tính xác thực</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Tính toàn vẹn</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Tính bí mật

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Đảm bảo dữ liệu không bị
sửa đổi trong quá trình lưu trữ

hay trong quá trình truyền qua mạng bởi những người dùng không hợp pháp gọi
là?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align:
left;">Integrity
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Confidentiality</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Availability</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Non-repudiation

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Mục đích chính của chương
trình nâng cao nhận thức bảo

mật là?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align:
left;">Ransomware
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Rootkit</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Logic boom</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Code Red

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Phương pháp nào sau đây
là TỐT NHẤT để giảm hiệu quả của các cuộc

tấn công lừa đảo trên mạng?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Đào
tạo nâng cao nhận thức người dùng
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Xác thực 2 yếu tố</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Phần mềm chống lừa đảo</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Quét lỗ hổng cho hệ thống định kỳ

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Rủi ro chính từ việc sử dụng phần mềm lỗi thời

(outdated software) là gì
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Nó có thể không còn được hỗ trợ bởi các nhà cung cấp
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Nó có thể không có tất cả các tính năng bạn cần</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Nó có thể không có các tính năng bảo mật hiện đại

nhất</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Có thể dễ dàng xâm nhập hơn phần mềm mới hơn

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Nếu bạn chia sẻ quá nhiều thông tin trên phương

tiện truyền thông xã hội, bạn có thể gặp rủi ro gì?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tấn công giả mạo (Phishing)
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Mã độc (malware)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Ransomware</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Đánh cắp tiền

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Frank rất quan tâm đến các cuộc tấn công vào máy chủ

thương mại điện tử của công ty. Ông đặc biệt lo lắng về tấn công SQL Injection.

Điều nào sau đây sẽ bảo vệ tốt nhất trước cuộc tấn công cụ thể này?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Lọc dữ liệu người dùng nhập vào
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Lưu lượng truy cập web được mã hóa</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Firewall</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): IDS

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Điều nào sau đây đúng khi nói về tấn công làm tràn bộ đệm (buffer

Overflow)
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Kẻ tấn công gửi các chuỗi dữ liệu lớn làm tràn bộ đệm đã được thiết kế

cho chương trình
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Xảy ra do kiểm tra dữ liệu đầu vào không đầy đủ

hoặc bị bỏ qua</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Ghi đè các giá trị lên các biến của chương trình nhằm thay đổi hành vi của chương trình theo mục đích của kẻ tấn công</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Xóa dữ liệu người dùng

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Câu nào sau đây KHÔNG phải là một cơ chế điều khiển truy cập?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">

left;">Subjective Access Control (SAC)
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Mandatory Access Control (MAC)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Role Based Access Control (RBAC)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Attribute Based Access Control (ABAC)

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Discretionary Access Control (DAC)
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Điều nào sau đây xảy ra khi một chuỗi dữ liệu được gửi đến bộ đệm

lớn hơn bộ đệm được thiết kế để xử lý?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Buffer overflow
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Brute Force attack</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Man in the middle attack</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Blue Screen of Death

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">SYN flood
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Spoofing attack

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Điều nào sau đây mô tả tốt nhất cơ chế kiểm soát truy cập trong

đó các quyết định kiểm soát truy cập dựa trên trách nhiệm của người dùng trong một tổ chức?
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Subjective Access Control (SAC)
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Mandatory Access Control (MAC)</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p>Role Based Access Control (RBAC)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Attribute Based Access Control (ABAC)

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Discretionary Access Control (DAC)
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Điều nào sau đây mô tả đúng nhất cơ chế kiểm soát truy cập cho

phép chủ sở hữu dữ liệu tạo và quản lý kiểm soát truy cập?
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">List Based Access Control (LBAC)
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Mandatory Access Control (MAC)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Role Based Access Control (RBAC)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Attribute Based Access Control (ABAC)

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Discretionary Access Control (DAC)
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Hình sau đây mô tả đúng nhất cơ chế kiểm soát truy cập nào</p><p dir="ltr" style="text-align: left;">
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">List Based Access Control (LBAC)
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Mandatory Access Control (MAC)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Role Based Access Control (RBAC)</p>

Correct Answer (Fraction 100): Attribute Based Access Control (ABAC)

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Discretionary Access Control (DAC)
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"><p>Ma trận điều khiển truy cập (Access control matrix) thể hiện mối quan hệ

giữa các thành phần nào sau đây? (chọn 3)</p>
</p>

Correct Answer (Fraction 33.33333): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Subject
</p>

Correct Answer (Fraction 33.33333): <p>Object</p>

Correct Answer (Fraction 33.33333): <p>Rights/Permissions </p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Users

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Database</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Security policy</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Từ ma trận điều khiển truy cập, ta có thể suy ra các

thông tin nào sau đây?
</p>

Correct Answer (Fraction 50): Access control lists

Correct Answer (Fraction 50): Capability lists

Incorrect Answer (Fraction 0): Subjects orientation lists

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Objects orientation list</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Group policy objects
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p><p>Mô hình AAA liên quan đến các chứng năng nào sau đây?</p>
<p></p>

Correct Answer (Fraction 33.33333): Authentication

Correct Answer (Fraction 33.33333): Authorization

Correct Answer (Fraction 33.33333): Accounting

Incorrect Answer (Fraction 0): Availability

Incorrect Answer (Fraction 0): Automation

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Accessing</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Access control liên quan đến 2 chức năng chính là?
</p>

Correct Answer (Fraction 50): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Authentication
</p>

Correct Answer (Fraction 50): <p>Authorization</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Role Based Access Control (RBAC)</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Rule Based Access Control

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Discretionary Access Control (DAC)
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p>Cho mô tả sau: User Nam có

quyền đọc và ghi trên file bt1. Nam cũng có quyền đọc trên file bt2 và có quyền thực thi trên file bt3.</p>

<p>User Ha có quyền đọc trên file bt1. Hà có quyền đọc và ghi trên file bt2. Hà không có quyền truy cập trên file bt3.</p>

Xác định ACL (Access control list) đối với file bt2
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">ACL(bt2) = Nam: {read}, Ha: {read, write}
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>ACL(bt2) = Nam: {read, write}, Ha: {read}</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>ACL(bt2) = Nam: {read, write}, Ha: {read, write}</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): ACL(bt2) = Nam: {read}, Ha: {read}

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">ACL(bt2) = Nam: {read, execute}, Ha: {read, write}
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tấn công Buffer Overflow có hai loại là?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Heap và stack
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Heap và network overflow</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Stack và memory</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Stack và SQL injection

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">SQL injection và XSS
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p>Cho mô tả sau: User Nam có

quyền đọc và ghi trên file bt1. Nam cũng có quyền đọc trên file bt2 và có quyền thực thi trên file bt3.</p>

<p>User Ha có quyền đọc trên file bt1. Hà có quyền đọc và ghi trên file bt2. Hà không có quyền truy cập trên file bt3.</p>

Xác định CList (Capability

list) đối với user Ha?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">CList(Ha) = bt1: {read}, bt2: {read, write}, bt3: {}
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>CList(Ha) = bt1: {read, write}, bt2: {read, write}, bt3: {}</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>CList(Ha) = bt1: {read}, bt2: {read, write}, bt3: {read, write}</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): CList(Ha) = bt1: {read, write}, bt2: {write}, bt3: {read}

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">CList(Ha) = bt1: {}, bt2: {write}, bt3: {}
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">John muốn thêm luật (rule) vào ACL cho tệp

script00.sh để cấp cho student04 quyền đọc và ghi đối với tệp đó. Lệnh nào sau đây được thực hiện?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">setfacl -m u:student04:rw- script00.sh
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>setfacl -x u:student04:rw- script00.sh</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>getfacl -m u:student04:rw- script00.sh</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): getfacl -x u:student04:rw- script00.sh

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Giải pháp StackGuard giúp phòng chống tấn công tràn bộ

đệm trên stack thực hiện như sau
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Sử dụng một vùng nhớ đệm an toàn giữa Return Address và Buffer. Sử dụng

vùng nhớ đệm an toàn này để kiểm tra xem Return Address có bị sửa đổi hay không
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Lưu trữ giá trị Return Address ở một nơi khác và

sử dụng nó để kiểm tra xem giá trị ở Return Address có bị sửa đổi hay không</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Kiểm tra giá trị Return Address có bị sửa đổi hay không</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Kiểm

tra chiều dài dữ liệu nhập trước khi thực hiện việc gán dữ liệu</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Mục tiêu chính của an toàn thông tin là đảm bảo các

tính chất theo mô hình C-I-A là?
</p>

Correct Answer (Fraction 33.33333): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tính sẵn sàng
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Tính xác thực</p>

Correct Answer (Fraction 33.33333): <p>Tính toàn vẹn</p>

Correct Answer (Fraction 33.33333): Tính bí mật

Incorrect Answer (Fraction 0): Tính chống chối bỏ

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tính dễ mở rộng</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Trong tổ chức bộ nhớ của chương trình C, phần Data-Segment lưu

các thông tin gì của chương trình?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Lưu các biến static/global đã được khởi tạo trong chương trình
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Lưu các biến static/global chưa được khởi tạo trong chương trình</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Lưu các biến cục bộ trong chương trình</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Lưu các đối số của một hàm

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Lưu mã nguồn thực thi
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Phần nào trong kiến trúc bộ nhớ lưu trữ biến cục bộ trong chương trình, các dữ liệu liên quan đến lời gọi hàm?
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Stack
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Heap</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>BSS segment</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Text

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Data Segment</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"><p>Mục đích chính của các kỹ thuật điều khiển truy cập là?</p>
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Giới hạn các quyền truy cập và các hành động cho người dùng hợp pháp được

sử dụng
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Cung cấp tất cả các quyền truy cập cho người dùng</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Ngăn chặn người dùng trái phép truy cập vào tài

nguyên hệ thống</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Bảo vệ máy tính khỏi virus

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Cho hai số nguyên tố $p=13$, $q=19$, giá trị e nào sẽ

được chọn trong thuật toán mã hóa RSA từ số các giá trị sau:
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">47
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>39</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>27</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): 21

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p>Giả sử thuật toán RSA đã tạo

ra cặp khóa public (7,187) và private (23,187). Message $M=12$ sẽ được mã hóa thành gì?</p><p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">177
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>17</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>121</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): 133

Question:

Giả sử thuật toán RSA đã tạo

ra cặp khóa public (7,187) và private (23,187). Muốn

tạo chữ ký cho message $M = 3$ sẽ được tính là?

Correct Answer (Fraction 100): 181

Incorrect Answer (Fraction 0): 23

Incorrect Answer (Fraction 0): 121

Incorrect Answer (Fraction 0): 137

Question: Trong mã hóa

bất đối xứng (còn gọi là mã hóa hóa công khai). Bob muốn tạo 1 chữ ký cho văn bản M để gửi cho Alice. Bob cần

dùng khóa gì?

Correct Answer (Fraction 100): Khóa Private của Bob

Incorrect Answer (Fraction 0): Khóa Private của Alice

Incorrect Answer (Fraction 0): Khóa Public của Bob

Incorrect Answer (Fraction 0): Khóa Public của Alice

Question: Trong mã hóa

bất đối xứng (còn gọi là mã hóa hóa công khai). Alice cần **giải mã** văn bản mà Bob gửi cho thì

Alice cần dùng khóa gì?

Incorrect Answer (Fraction 0): Khóa Private của Bob

Correct Answer (Fraction 100): Khóa Private của Alice

Incorrect Answer (Fraction 0): Khóa Public của Bob

Incorrect Answer (Fraction 0): Khóa Public của Alice

Question: Thuật toán DES - Data Encryption Standard có kích thước khối,

kích thước khóa gì?

Correct Answer (Fraction 100): Khối 64bit, khóa 56bit

Incorrect Answer (Fraction 0): Khối 64bit, khóa 48bit

Incorrect Answer (Fraction 0): Khối 56bit, khóa 48bit

Incorrect Answer (Fraction 0): Khối 56bit, khóa 48bit

Question: Diffie - Hellman là thuật toán dùng để:

Correct Answer (Fraction 100): Trao đổi khóa

Incorrect Answer (Fraction 0): Tạo khóa

Incorrect Answer (Fraction 0): Mã hóa

Incorrect Answer (Fraction 0): Hash

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Để đảm bảo tính toàn vẹn của message, các giải pháp nào

được dùng? (chọn 2)
<p></p>

Correct Answer (Fraction 50): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Hash
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Mã hóa đối xứng</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Mã hóa khối</p>

Correct Answer (Fraction 50): MAC - Message Authentication code

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Tấn công nào sau đây là tấn công bị động (passive)
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Scan port
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Crack password</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>DoS</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Ransomware

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Đặc điểm của tấn công chủ động (active)
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Dễ phát hiện
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Khó phát hiện</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Dễ ngăn chặn</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Không ảnh hưởng đến hệ thống

Question:

</p><p></p><p></p>Mã độc Rootkit thường trú ẩn ở đâu?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100):

<p></p>Hệ điều hành</p>

Incorrect Answer (Fraction 0):

Incorrect Answer (Fraction 0):

Incorrect Answer (Fraction 0): Text file

Question:

</p><p></p><p></p>Tấn công nào vượt qua được cơ chế bảo mật máy tính

để truy cập vào máy tính không thông qua hệ thống xác thực?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100):

<p></p>Backdoor</p>

Incorrect Answer (Fraction 0):

Incorrect Answer (Fraction 0):

Incorrect Answer (Fraction 0): Brute Force

Question:

John muốn thêm luật (rule) vào ACL cho tệp

script00.sh để cấp cho nhóm sysop

quyền đọc và thực thi đối với tệp đó. Lệnh nào sau đây được thực hiện?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100):

<p></p>setfacl

-m g:sysop:r-x script00.sh
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>setfacl

-m u:sysop:r-x script00.sh</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>setfacl

-x g:sysop:r-x script00.sh</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): setfacl

-x o:sysop:r-x script00.sh

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tấn công nào sau đây là tấn công chủ động (active)
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">DoS
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Sniffing</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Scan port</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): ping

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p>Thành phần nào KHÔNG phải là của virus?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Password
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Cơ chế lây nhiễm</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Payload - những gì nó làm, độc hại hay lành tính</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Trigger - sự kiện làm cho payload được kích hoạt

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p>Hai dạng mã độc nào sau đây sống độc lập?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 50): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Worm</p>

Correct Answer (Fraction 50): <p>Zombie</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Trojan</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Logic boom

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Rootkit
</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p>Mã độc nào <u>KHÔNG</u> lây nhiễm?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Trojan</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Zombie</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Worm</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Virus

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p>Metamorphic virus có đặc điểm gì?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Lẩn tránh phát hiện thông qua việc ghi đè lên chính nó</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Lẩn tránh phát hiện nhờ mã hóa</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Lẩn tránh phát hiện nhờ thông minh

Incorrect Answer (Fraction 0): Lẩn tránh phát hiện thông qua nén kích thước

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p>Firewall lọc gói dữ liệu dựa vào những yếu tố nào?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">IP nguồn, IP đích</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Vị trí đặt server</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Đường link

Incorrect Answer (Fraction 0): Hệ điều hành của server

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p>Một hệ thống xác thực sinh trắc học xác định một người dùng hợp pháp là

trái phép khi vào hệ thống là hiện tượng gì sau?</p>
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">False positive</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>False negative</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): True positive

Incorrect Answer (Fraction 0): True negative

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p>Một hệ thống xác thực sinh trắc học cho phép một người giả mạo hình thức nhân viên công ty khi vào hệ thống là hiện tượng gì sau?</p>
<p></p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">False positive</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p>False negative</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): True positive

Incorrect Answer (Fraction 0): True negative

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Ví dụ nào sau đây là ví dụ về xác thực hai yếu tố?
<p></p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Username và password</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p>Thumbprint và card</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): L2TP và IpSec

Incorrect Answer (Fraction 0): Client và server

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Hệ thống phát hiện xâm nhập dựa vào dấu hiệu (Signature-based IDS) hoạt động dựa vào yếu tố nào?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Các dấu hiệu tấn công</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Các dấu hiệu bình thường</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Các dấu hiệu bất thường

Incorrect Answer (Fraction 0): Nội dung website

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Hệ thống phát hiện xâm nhập dựa vào bất thường (Anomaly-based IDS) hoạt động dựa vào yếu tố nào?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Các hành vi bình thường</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Các hành vi bất thường</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Các tấn công

Incorrect Answer (Fraction 0): Nội dung website xấu

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Chế độ hoạt động nào sau đây mã hóa các khối một

cách riêng biệt?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): Electronic codebook mode - ECB

Incorrect Answer (Fraction 0): Cipher block chaining mode - CBC

Incorrect Answer (Fraction 0): <div>Cipher feedback mode - CFB</div>

Incorrect Answer (Fraction 0): <div>Output feedback mode - OFB</div>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;"></p><p></p><p></p>Chuẩn nào sau đây liên quan đến an toàn thông

tin?
<p></p>

Correct Answer (Fraction 100): ISO 27001

Incorrect Answer (Fraction 0): ISO 2015

Incorrect Answer (Fraction 0): ISO 9001

Incorrect Answer (Fraction 0): ISO 2600

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Nam làm hỏng máy tính của Lan, tính chất nào

sau đây bị vi phạm? (chọn 2)
</p>

Correct Answer (Fraction 50): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tính sẵn sàng
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>Tính xác thực</p>

Correct Answer (Fraction 50): <p>Tính toàn vẹn</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): Tính bí mật

Incorrect Answer (Fraction 0): <p dir="ltr" style="text-align: left;">Tính chống chối bỏ</p>

Question: <p dir="ltr" style="text-align: left;">Mô hình Bell La Padula (BLP) qui định cách truy xuất thông tin là gì
</p>

Correct Answer (Fraction 100): <p dir="ltr" style="text-align: left;">No read up, no write down
</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>No read up, no write up</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): <p>No read down, no write down</p>

Incorrect Answer (Fraction 0): No read down, no write up
